

Số: 38/2023/QĐST-HNGĐ

H, ngày 18 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 10/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”.

Đối với người yêu cầu:

- Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1996.

Hộ khẩu thường trú và cư trú: số 3, ngách 337/27/18 phố Đ, tổ 17A, phường Đ, quận H, thành phố H;

- Anh Đàm Anh T, sinh năm 1994.

Hộ khẩu thường trú: số 20/340 Tô Hiến Thành, phường Mỹ Xá, thành phố N, tỉnh N.

Cư trú: số 3, ngách 337/27/18 phố Đ, tổ 17A, phường Đ, quận H, thành phố H;

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Chị Nguyễn Thị Thu T và Anh Đàm Anh T xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, H vào ngày 29/01/2019. Quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, đồng thời anh chị cũng thống nhất được về con chung, tài sản chung, các khoản nợ chung và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong Biên bản

hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Nguyễn Thị Thu T và Anh Đàm Anh T

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Chị T, Anh T xác nhận anh chị có một con chung Đàm Hoàng K, sinh ngày 09/09/2019.

Giao con chung Đàm Hoàng K cho Chị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác;

Cấp dưỡng nuôi con: anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (tài sản là động sản và bất động sản): Chị T, Anh T xác nhận anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Chị T, Anh T xác nhận anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về lệ phí: Chị T tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) Chị T đã nộp theo biên lai số 003101 ngày 05/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Chị T đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Đ, quận H, H (ĐKKH số 15/2019 ngày 29/01/2019);
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hồng T**

